**TIẾT 70: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức: SGAN23-24-GV55**

**-** Ôn tập và củng cố kiến thức toàn chương.

+ Làm quen với khái niệm kết quả có thể của hành động, thực nghiệm.

+ Làm quen với khái niệm kết quả thuận lợi cho một biến cố liên quan thông qua một số ví dụ đơn giản.

+ Giải thích được tính đồng khả năng của các kết quả có thể.

+ Nhận biết được khái niệm xác xuất thực nghiệm trong một số tình huống thực tế.

**2. Về năng lực: SGAN23-24-GV55**

***\* Năng lực chung: SGAN23-24-GV55***

- Năng lực tự học: SGAN23-24-GV55 HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: SGAN23-24-GV55 HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù: SGAN23-24-GV55***

- Năng lực giao tiếp toán học: SGAN23-24-GV55 HS nhận biết được kết quả có thể của hành động, thực nghiệm; kết quả thuận lợi cho một biến cố.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học: SGAN23-24-GV55 thực hiện tính được xác suất của biến cố E bằng tỉ số giữa kết quả thuận lợi cho E trên số kết quả có thể khi các kết quả là đồng khả năng; tính được xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: SGAN23-24-GV55 Vận dụng các kiến thức đã học vào tình huống cụ thể.

**3. Về phẩm chất: SGAN23-24-GV55**

- Chăm chỉ: SGAN23-24-GV55 thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: SGAN23-24-GV55 thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: SGAN23-24-GV55 hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên: SGAN23-24-GV55** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh: SGAN23-24-GV55** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1: SGAN23-24-GV55 KIẾN THỨC CẦN NHỚ/ MỞ ĐẦU/ KHỞI ĐỘNG** (5 phút)

**a) Mục tiêu: SGAN23-24-GV55** Ôn lại một số bài tập đơn giản dạng trắc nghiệm đồng thời tạo tâm thế, hứng thú cho HS.

**b) Nội dung: SGAN23-24-GV55** Tổ chức trò chơi “Ô số may mắn”: SGAN23-24-GV55 HS tham gia trò chơi sẽ trả lời câu hỏi. Nếu trả lời đúng sẽ được quay ô số may mắn.

**c) Sản phẩm: SGAN23-24-GV55** HS trả lời được các câu hỏi trong trò chơi. Thông qua trò chơi nhắc lại cách tính xác xuất của biến cố.

**d) Tổ chức thực hiện: SGAN23-24-GV55**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Giao nhiệm vụ**  **-** Bài tập câu hỏi trắc nghiệm  - HS nhận nhiệm vụ  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên hướng dẫn HS: SGAN23-24-GV55 luật chơi.  HS trong lớp hoạt động cá nhân, HS nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời, ai trả lời đúng sẽ được nhận được quay ô số may mắn. Trả lời sai HS khác được quyền trả lời.  - HS nắm bắt luật chơi  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao  **\*Đánh giá kết quả**  - GV đánh giá kết quả của HS sau mỗi câu trả lời  - HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi và quay ô số.  **\*Kết luận, nhận định: SGAN23-24-GV55**  - GV nhận xét.  Từ hoạt động mở đầu dẫn dắt HS vào bài Luyện tập. | Gieo một con xúc xắc cân đối và đồng chất một lần.  **Câu 1: SGAN23-24-GV55** Xác suất xuất hiện mặt  chấm là: SGAN23-24-GV55   1. **B.**   **C.**  **D.**  **Câu 2: SGAN23-24-GV55** Xác suất xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn  là: SGAN23-24-GV55   1. **B.**   **C.**  **D.**  **Câu 3: SGAN23-24-GV55** Xác suất để xuất hiện mặt có số chấm chia hết cho  là: SGAN23-24-GV55   1. **B.**   **C.**  **D.**  **Câu 4: SGAN23-24-GV55** Xác suất để xuất hiện mặt có số chấm không chia hết cho  là: SGAN23-24-GV55   1. **B.**   **C.**  **D.**  **Đáp án: SGAN23-24-GV55**  1. A 2. D  3. B 4. C |

**2. Hoạt động 2: SGAN23-24-GV55 Hình thành kiến thức**

**3. Hoạt động 3: SGAN23-24-GV55 Luyện tập** (30 phút)

**a) Mục tiêu: SGAN23-24-GV55** HS vận dụng được lý thuyết xác suất vào thực hiện tính xác suất của biến cố

**b) Nội dung: SGAN23-24-GV55** Làm ví dụ 1, bài 8.14,8.15 SGK trang 75, bài tập bổ sung.

**c) Sản phẩm: SGAN23-24-GV55** Lời giải ví dụ 1, bài 8.14,8.15 SGK trang 75, bài tập bổ sung.

**d) Tổ chức thực hiện: SGAN23-24-GV55**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\*Giao nhiệm vụ 1**  - GV yêu cầu HS thực hiện làm ví dụ 1 SGK trang 74  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện  - HS thực hiện nhiệm vụ  **\*Báo cáo kết quả 1**  - GV gọi 3 HS lên bảng trình bày các ý, mỗi HS 1 ý  - HS lên bảng làm  - HS khác nhận xét  **\*Đánh giá kết quả 1**  - GV chốt kiến thức | **VD1: SGAN23-24-GV55**  Có 36 kết quả có thể, đó là: SGAN23-24-GV55 . Do rút ngẫu nhiên nên các kết quả có thể này là đồng khả năng.  a) Có 9 kết quả thuận lợi cho biến cố E là: SGAN23-24-GV55 .  Vậy  b) Có 12 kết quả thuận lợi cho biến cố F là: SGAN23-24-GV55 .  Vậy  c) Có 11 kết quả thuận lợi cho biến cố G là: SGAN23-24-GV55 .  Vậy |
| **\*Giao nhiệm vụ 2**  - GV yêu cầu HS thực hiện làm bài 8.14 SGK trang 75  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện  **\*Báo cáo kết quả 2**  - GV gọi 4 HS lên bảng trình bày các ý, mỗi HS 1 ý  **\*Đánh giá kết quả 2**  - GV chốt kiến thức | **Bài 8.14: SGAN23-24-GV55**  Có 6 kết quả có thể, đó là : SGAN23-24-GV55  a) Các kết quả thuận lợi cho biến cố A là : SGAN23-24-GV55  Có 5 kết quả thuận lợi cho biến cố A.  Do đó, xác suất của biến cố A là: SGAN23-24-GV55  b) Các kết quả thuận lợi cho biến cố B là : SGAN23-24-GV55 .  Có 2 kết quả thuận lợi cho biến cố B.  Do đó, xác suất của biến cố B là: SGAN23-24-GV55  c) Các kết quả thuận lợi cho biến cố C là : SGAN23-24-GV55 .  Có 4 kết quả thuận lợi cho biến cố C.  Do đó, xác suất của biến cố C là: SGAN23-24-GV55  d) Các kết quả thuận lợi cho biến cố D là : SGAN23-24-GV55 .  Có 3 kết quả thuận lợi cho biến cố D.  Do đó, xác suất của biến cố D là: SGAN23-24-GV55 |
| **\*Giao nhiệm vụ 3**  - GV yêu cầu HS thực hiện làm bài 8.15 SGK trang 75  **\*Thực hiện nhiệm vụ 3**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện  - HS thực hiện nhiệm vụ  **\*Báo cáo kết quả 3**  - GV gọi HS lên bảng trình bày  - HS lên bảng làm  - HS khác nhận xét  **\*Đánh giá kết quả 3**  - GV nhận xét chung và chốt kiến thức | **Bài 8.15: SGAN23-24-GV55**  Các kết quả có thể xảy ra là: SGAN23-24-GV55  a) Xác suất của biến cố A là: SGAN23-24-GV55    b) Xác suất của biến cố B là: SGAN23-24-GV55    c) Xác suất của biến cố C là: SGAN23-24-GV55 |
| **\*Giao nhiệm vụ 4**  - GV yêu cầu HS thực hiện làm bài tập sổ sung  **BTBS: SGAN23-24-GV55** Trong buổi lễ khai giảng năm học mới, học sinh khối Bảy cùng mua một chùm bong bóng gồm 13 quả bóng được đánh số 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13 đại diện cho 13 lớp của khối. Bạn An lấy ngẫu nhiên một quả để kiểm tra chất lượng. Tính xác suất của biến cố: SGAN23-24-GV55  A: SGAN23-24-GV55 “Quả bóng được lấy là số chia hết cho 5”.  B: SGAN23-24-GV55 “Quả bóng được lấy là số nguyên tố nhỏ nhất có hai chữ số”.  C: SGAN23-24-GV55 “Quả bóng được lấy là bội của 6”.  **\*Thực hiện nhiệm vụ 4**  - GV Hướng dẫn HS thực hiện  - HS thực hiện nhiệm vụ  **\*Báo cáo kết quả 4**  - GV gọi HS lên bảng trình bày  - HS lên bảng làm  - HS khác nhận xét  **\*Đánh giá kết quả 4**  - GV nhận xét chung và chốt kiến thức | **BTBS**  + Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số ghi trên quả bóng là .  Tập hợp này gồm 13 phần tử.  + Có 2 kết quả thuận lợi cho biến cố A là quả số 5 và quả số 10. Xác suất của biến cố A là  + Có 1 kết quả thuận lợi cho biến cố B là quả số 11. Xác suất của biến cố B là  + Có 2 kết quả thuận lợi cho biến cố C là quả số 6 và quả số 12. Xác suất của biến cố C là |

**4. Hoạt động 4: SGAN23-24-GV55 Vận dụng** (8 phút)

**a) Mục tiêu: SGAN23-24-GV55** Vận dụng các kiến thức về cách tính xác suất để giải quyết bài toán

**b) Nội dung: SGAN23-24-GV55** Trả lời câu hỏi trắc nghiệm thông qua trò chơi “Hộp quà bí mật”

**c) Sản phẩm: SGAN23-24-GV55** HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi trắc nghiệm

**d) Tổ chức thực hiện: SGAN23-24-GV55**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức trò chơi: SGAN23-24-GV55 “Hộp quà bí mật”  **Luật chơi: SGAN23-24-GV55** Có 5 hộp quà bí mật, mỗi hộp quà có một câu hỏi. Để mở được các hộp quà đó các em sẽ phải trả lời các câu hỏi tương ứng bằng cách chọn đáp án đúng trong các đáp án. Bạn nào trả lời nhanh và đúng nhất đáp án vào bảng con sẽ nhận được phần thưởng trong mỗi hộp quà!  Câu hỏi xuất hiện trên màn hình, Thời gian 20 giây HS suy nghĩ và trả lời vào bảng con.  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  **-** GV Hướng dẫn HS thực hiện  - HS nắm bắt luật chơi  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao  **\* Báo cáo kết quả**  - HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi ở mỗi hộp quà.  - GV kiểm tra nhanh đáp án.  **\* Đánh giá**  **-** GV kết luận câu trả lời và trao phần thưởng. | **Câu 1**: SGAN23-24-GV55 Bạn An tung ngẫu nhiên một đồng xu. Xác suất của biến cố: SGAN23-24-GV55 “xuất hiện mặt ngửa” là: SGAN23-24-GV55  **A.** **B.**  **C.**  **D.**  **Câu 2: SGAN23-24-GV55** Một hộp có 2 quả bóng xanh, 3 quả bóng đỏ, 4 quả bóng vàng. Các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Bạn Linh lấy ngẫu nhiên một quả bóng. Xác suất của biến cố: SGAN23-24-GV55 “Lấy được quả bóng đỏ” là: SGAN23-24-GV55  **A.** **B.**  **C.**  **D.**  **Câu 3: SGAN23-24-GV55** Một lớp có 20 học sinh nam và 18 học sinh nữ. Chọn ngẫu nhiên một học sinh. Tính xác suất chọn được một học sinh nữ.  **A.** **B.**  **C.**  **D.**  **Câu 4: SGAN23-24-GV55** Lấy ngẫu nhiên 1 thẻ từ 1 hộp 30 thẻ được đánh số từ 1 đến 30. Tính xác suất để thẻ được lấy ghi số 6.  **A.** **B.**  **C.**  **D.**  **Câu 5*: SGAN23-24-GV55***  Có 6 học sinh lớp 6; 7 học sinh lớp 7; 8 học sinh lớp 8 và 9 học sinh lớp 9 . Tính xác suất để chọn được một học sinh không phải là học sinh lớp 6.  **A.**  **B.**  **C.** **D.** |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Ôn tập lại kiến thức đã học về cách tính xác suất

- Làm các bài tập trong SBT